

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Văn Quan

Thực hiện Công văn số 2521/SLĐTBXH-XH ngày 14/11/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đánh giá việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

UBND huyện Văn Quan báo cáo đánh giá việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, nội dung như sau:

PHẦN A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. VỀ QUY ĐỊNH CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU

1. Về các tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2. Về tiêu chí xác định hộ có mức sống trung bình

Xác định hộ có mức sống trung bình dựa trên 2 tiêu chí sau:

- Đối tượng xác định: Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp.

- Mức thu nhập bình quân đầu người:

+ Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

+ Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

II. VỀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH

1. Về quy trình rà soát, xác định

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về thu thập thông tin, tính điểm để ước lượng thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo

Việc thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VII và tổng hợp vào các mẫu số từ 7.1 đến 7.11 tại phụ lục VII kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Phụ lục I, II, V, VI và các biểu mẫu từ biểu mẫu số 7.1 đến biểu mẫu số 7.7 và biểu mẫu số 7.11 thực hiện theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Phụ lục III, IV và các biểu mẫu số 7.8, 7.9, 7.10 thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).

Đối với mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A), khu vực nông thôn là 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; khu vực thành thị là 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

3. Về thu thập thông tin xác định mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

Việc thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn/bản và rà soát viên sử dụng Phiếu B (B2) theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

4. Về thu thập thông tin xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư.

III. VỀ THỰC HIỆN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác tuyên truyền, triển khai chuẩn nghèo đa chiều

Hằng năm trước khi tiến hành rà soát, UBND xã tuyên truyền các văn bản liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên hệ thống loa truyền thanh của xã và thông qua các cuộc họp thôn, gồm các văn bản: Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn.

Ngay khi có chuẩn nghèo đa chiều, UBND huyện đã tích cực triển khai các hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn phổ biến về các tiêu chí đánh giá nghèo mới theo chuẩn đa chiều. Các tiêu chí này không chỉ bao gồm mức thu nhập mà còn đánh giá các điều kiện sống như nhà ở, y tế, giáo dục và mức độ tiếp cận các dịch vụ. Kết quả, từ năm 2022 - 2024 đã tổ chức 12 hội nghị nâng cao năng lực và hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 cho trên 1022 lượt điều tra viên là thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã và cộng tác viên giảm nghèo các thôn bản.

Chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông tích cực tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử huyện, xây dựng các tin bài, phóng sự về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn mới. Đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh không dây, Qua đó, đa số người dân trên địa bàn đã nắm được các tiêu chí của chuẩn nghèo đa chiều và cách thức để hưởng các chính sách hỗ trợ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, công tác tuyên truyền vẫn gặp phải khó khăn, đặc biệt tại các thôn bản xa trung tâm do điều kiện giao thông khó khăn và trình độ dân trí thấp. Do đó một bộ phận nhỏ người dân vẫn chưa nắm được các chủ trương chính sách của Nhà nước.

2. Kết quả ban hành chuẩn nghèo của địa phương

Trên địa bàn huyện không ban hành chuẩn nghèo riêng mà thực hiện theo chuẩn nghèo của Chính phủ được ban hành tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính Phủ.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp để nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân

Để nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân trên địa bàn, UBND huyện Văn Quan đã thực hiện nhiều giải pháp một cách đồng bộ, có trọng tâm, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề, ... những giải pháp này bước đầu đã mang lại nhiều kết quả. Thu nhập của người dân được tăng lên, người dân được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản và sử dụng có hiệu quả. Cụ thể như sau:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ... góp phần

nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững. Mở các lớp đào tạo nghề nông thôn tạo điều kiện cho người dân tự tạo việc làm kiếm thêm thu nhập.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội: nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, sử dụng dịch vụ y tế có chất lượng tại y tế cơ sở. Triển khai cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh từ xa và quản lý sức khỏe người dân, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghiệp vụ, tư vấn khám, tư vấn điều trị. Hiện nay, 05/17 xã, phường duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; Chất lượng giáo dục: phổ cập giáo dục duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại 17/17 xã, thị trấn; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, Thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát theo các chương trình, phân đấu không còn nhà tạm, nhà dột nát. Hầu hết các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn về nhà ở trên địa bàn được hỗ trợ về nhà ở.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách, dự án, chương trình giảm nghèo, đảm bảo tính minh bạch, công khai, dân chủ.

4. Tổng nguồn lực huy động để thực hiện chuẩn nghèo

Tổng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, giai đoạn 2021- 2024 trên địa bàn. Vốn ngân sách Trung ương bố trí: 366.038 triệu đồng. Trong đó: vốn đầu tư phát triển (đã được thông báo trung hạn): 352.452 triệu đồng; vốn sự nghiệp (theo nhu cầu đăng ký): 82.563 triệu đồng; vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình: Đối ứng vốn đầu tư phát triển 10.573 triệu đồng, ngân sách huyện chiếm tỷ lệ 3% tổng vốn ngân sách Trung ương giao (*quy định tối thiểu 3% tổng vốn NSTW giao*), đối ứng vốn sự nghiệp: 3% tổng số vốn sự nghiệp thực tế được phân bổ (tương đương khoảng 2.477 triệu đồng).

PHẦN B. ĐỀ XUẤT CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. CĂN CỨ, CƠ SỞ ĐỀ XUẤT

Thực tế kinh tế - xã hội: tình hình kinh tế xã hội, căn cứ vào mức sống thực tế hiện nay và giá cả giao động của thị trường của các mặt hàng tiêu dùng, các dịch vụ ngày càng cao đáp ứng nhu cầu thiết yếu của Nhân dân. Các chỉ số về thu nhập và mức sống tối thiểu cần được điều chỉnh để phản ánh đúng nhu cầu của người dân.

Kế thừa từ chuẩn nghèo hiện hành: chuẩn nghèo đa chiều hiện tại (2021 - 2025) đã giúp cải thiện đáng kể tình trạng nghèo đói, tuy nhiên cần quy định rõ hơn, cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí về các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

- Nâng cao mức chuẩn nghèo theo mức lương cơ sở hiện nay.

- Quy định rõ (hoặc phân cấp UBND tỉnh) về các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội như: Việc làm và nguồn nước sinh hoạt, ... đảm bảo phù hợp với thực tế.

Trên đây là Báo cáo đánh giá việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Văn Quan./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐTĐBXHDT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đức Dũng